

Hạnh Phúc

[Gm. Fulton Sheen](#)

Bài tóm tắt chương 1

TÍNH HAY BẰNG LÒNG

Người ta có được tính hay bằng lòng là nhờ sự chuyên cần học hỏi, quyết chế ngự những ước muốn hỗn loạn, bất mãn. Trong thế giới hôm nay việc phân tích bốn nguyên nhân chính gây ra bất mãn cũng như đề ra những phương cách đem lại sự bằng lòng quả là hữu ích.

Nguyên nhân căn bản gây ra sự bất mãn là **tính ích kỷ** đặt mình vào trung tâm điểm, bắt mọi kẻ khác quay vòng chung quanh. Nguyên nhân kế tiếp là **lòng ganh tị**. Tính xấu này khiến chúng ta nhìn của cải và tài năng của kẻ khác như thể là họ ăn cắp của chúng ta. Nguyên nhân thứ ba là **lòng ham muốn** không chừng mực trong việc đòi cho có thêm. Nguyên nhân thứ tư là **lòng ghen tuông**, biểu lộ qua sự sàu muợn, hoặc sự căm ghét những người có được những cái chính chúng ta ao ước.

Điều kiện để giúp chúng ta có được sự bằng lòng là chúng ta phải biết kiềm chế, biết nhận thức được các giới hạn. Sự bằng lòng một phần đến, do đức tin, nghĩa là do sự nhận biết được mục đích của đời sống và xác tín rằng dù thử thách có thể nào đi nữa thì chúng cũng đều phát xuất từ bàn tay của người Cha Từ Ái. Chúng ta cần phải có một lương tâm tốt lành, lòng đạo đức, và ý chí muốn cải tiến.

Bằng lòng với điều kiện hiện tại sẽ làm gia tăng niềm thích thú đồng thời làm giảm nhẹ nỗi cơ cực, giúp chúng ta luôn cố gắng hơn nữa. Một con người biết bằng lòng thì không bao giờ nghèo, cho dù có rất ít ỏi. Còn người luôn bất mãn thì chẳng bao giờ giàu dù là có rất nhiều,

ĐỨC KHIÊM TỐN

Người khiêm tốn chú tâm đến lầm lỗi riêng mình chứ không chú ý lầm lỗi kẻ khác, người ấy chỉ nhìn thấy nơi tha nhân những gì tốt đẹp và nhân đức, người ấy không mang lầm lỗi riêng mình trên phía sau lưng mà là mang chúng đặng trước mặt. Còn những khiếm khuyết của tha nhân thì mang nơi một túi xách trên lưng, vì thế sẽ không nhìn thấy những khiếm khuyết ấy.

Ngược lại, người kiêu căng thì luôn phàn nàn về mọi người và tin rằng anh ta bị xử tệ hoặc không được đối xử cho xứng đáng và dễ rơi vào nỗi tuyệt vọng. Khi bị xử tệ người khiêm tốn không phàn nàn vì anh ta biết mình còn đáng bị xử tệ hơn thế! Người khiêm tốn vẫn luôn có Chúa để kêu cầu.

Một trong những lời nguyện đẹp nhất xin cho có được lòng khiêm tốn là lời nguyện của thánh Phanxicô: “Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa. Để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem tin kính vào nơi nghi nan, đem trông cậy vào nơi thất vọng, đem ánh sáng vào chốn tối tăm, đem niềm vui đến chốn u sầu. Lạy Thầy chí thánh, xin hãy dạy con tìm an ủi người hơn được người ủi an, tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết, tìm yêu mến người hơn được người mến yêu. Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh, chính lúc thứ tha là khi được tha thứ, chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời”.

TÍNH VỊ KỶ

Vị kỷ là ích kỷ là đặt mọi ham muốn nông nổi, mọi dục vọng và những ưa thích thuộc bản năng trên lẽ luật luân lý, trên tha nhân và trên cả ý muốn của chính Thiên Chúa.

Người ích kỷ thường phàn nàn là kẻ khác không yêu mình đủ, mà không nhận ra đây chính là hậu quả của việc chỉ biết lo chú tâm đến cái ngã, khoe khoang và ngò vực của mình. Giống như mọi hình thức bất hạnh khác, nỗi cơ cực phát xuất do sự ích kỷ không bỏ ý riêng của chính mình. Căm ghét và tuyệt vọng là căn bệnh người ích kỷ thường bị rơi vào. Đức khiêm tốn, mến Chúa, yêu người là một phương thể chữa lành căn bệnh ích kỷ này.

Chúng ta có hạnh phúc nhất là những lúc chúng ta quên mình, để ân cần với một ai đó. Thời gian hiển mình ngăn ngại ấy chính là một hành vi khiêm tốn đích thực vì ai biết đánh mất chính mình thì sẽ gặp lại chính mình kèm theo nỗi hạnh phúc của mình.

NIỀM VUI

Niềm vui là một điều tốt lành đã gặt hái được hoặc là viễn tượng về một điều tốt mà người ta hy vọng sẽ đạt được. Có cả niềm vui tự nhiên lẫn thiêng liêng.

Niềm vui tự nhiên (bao gồm niềm vui thiêng liêng). Chẳng có niềm hạnh phúc trần thế nào trường tồn và tròn đủ nếu nó không được kết hợp với một lương tâm tốt lành.

Niềm vui thiêng liêng ngự trị nơi một tâm hồn lúc nào cũng bình thản ngay giữa những đổi thay của cuộc sống tựa như sự bình thản của ngọn núi khi có cơn bão tạt qua.

Một người chưa bao giờ gắn chặt linh hồn vào Thiên Chúa thì mọi trắc trở đều bị phóng đại thêm lên. Người ấy khó dùng toàn lực chế ngự bất cứ một sự gì vì đã bối rối âu lo về quá nhiều sự.

Chúng ta có thể cảm nhận được niềm vui trong lúc thịnh. Và ngay cả trong nghịch cảnh vẫn có thể vui vẻ vì chúng ta tin chắc rằng chính Chúa đã qua cái chết trên thập giá để đi đến cuộc phục sinh của Ngài.

Một thi sĩ Hy Lạp nổi tiếng từng nói về cuộc sống: “Tốt hơn đừng nên sinh ra, và điều tốt nhất tiếp theo là rời bỏ cuộc sống càng sớm càng tốt”. Tất cả điều này quả là hoàn toàn đối nghịch với điều thánh Phaolô từng nói: “Hãy luôn luôn vui lên trong Chúa, tôi nói lại lần nữa: Hãy vui lên”.

PHẢI CHẴNG CON NGƯỜI HIỆN ĐẠI CÒN LÂU MỚI ĐƯỢC BÌNH AN?

Không ai thực sự là bất hạnh nếu như hiểu được hạnh phúc là gì. Cuộc sống chỉ trở thành không thể chịu đựng nổi đối với những ai chẳng biết lý do tại sao họ lại sống.

Hạnh phúc không đồng hoá với khoái lạc cũng nhưng sự vật bên ngoài không mang lại cho chúng ta bình an nội tâm. Càng cố tìm thoả mãn và nhắm mắt đạt đến một điều gì ngoài tầm kiểm soát của mình, người ta càng cảm thấy điều đó bấp bênh và càng dễ rơi vào thất vọng.

Có hai hành trình dẫn đến hạnh phúc. Thứ nhất là rút lui khỏi thế giới bên ngoài, khỏi sự quá đắm chìm vào những sự vật trần thế. Hành trình thứ hai sâu sắc hơn nhiều đó là thăng hoa những gì thấp kém trong chúng ta, trở lên sự hiến dâng cho Chúa.

Con người hiện đại đã từng cảm nghiệm được hành trình thứ nhất, sự vật bên ngoài trở nên nguồn khổ sở. Chiến tranh phiền muộn, bất an và trống rỗng của cuộc sống từng làm con người kinh hãi đến mức họ cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài, vội chui vào vỏ ốc của mình, bắt đầu tìm kiếm, phân tích trong tiềm thức nỗi âu lo, sợ hãi, cũng như các trạng thái buồn bã và thất vọng của mình. Nhưng như thế khác nào tự nhốt mình vào một nhà tù, không có sự giam hãm nào mãnh liệt cho bằng sự giam hãm và cô lập mình chính.

Vấn đề của chúng ta hôm nay là tìm cho được an bình nội tâm, và đây là điểm mà thế kỷ 20 được đánh dấu là tách biệt với thế kỷ 19. Một trăm năm trước đây con người nhìn vào thế giới bên ngoài để tìm câu trả lời cho những vấn đề của họ: họ tôn thờ khoa học hoặc thiên nhiên.

Con người của thế kỷ 20 âu lo về chính mình, gằn gỏi Thiên Chúa hơn thế kỷ 19. Con người hiện đại đã bị bẽ bang, những kỳ vọng đầy kiêu hãnh về sự tiến bộ cũng như khoa học không thành tựu như họ hy vọng. Tuy nhiên họ vẫn chưa biết tự khiêm, nhưng rồi không bao lâu con người hiện đại sẽ phải thốt ra lời kêu cầu. Thánh Augustinô biết rõ điều ấy. ngài nói: “Tâm hồn chúng con sẽ còn xao xuyên mãi cho đến khi nào được yên nghỉ trong CHÚA”.

Tuy con người hiện đại chưa trở về với Chúa, nhưng ít là đã trở về với chính mình. Sau này con người sẽ vượt qua và sẽ thăng hoa chính mình nhờ vào ân sủng của Chúa mà con người đang tìm kiếm. Sự buồn bã và trống rỗng của họ cuối cùng sẽ lôi họ đến với Thiên Chúa. Đó là lý do khiến cho ân sủng và sự bình an nội tâm đến, không phải nhờ vào những thay đổi chính trị, kinh tế nhưng vào cõi tâm tư lắng đọng của chính con người.

CÁI TÔI VÀ LỀ LUẬT LUÂN LÝ

Các nhà tâm lý học của mọi thời đều công nhận rằng cội nguồn mọi nỗi bất hạnh là lòng vị kỷ hay còn gọi là lòng ích kỷ. Ích kỷ là từ chối không chịu tuân theo hai giới răn mến Chúa yêu người, đồng thời xác định cái tôi là tiêu chuẩn của chân lý và luân lý.

Đóng kín trong cái ngã của mình thường trải qua ba giai đoạn tâm trí như sau: Thứ nhất là giai đoạn tự buông thả. Trạng thái thứ hai là sợ hãi, sợ hãi chính là lòng tự yêu mình, rơi vào nỗi lo sợ bị mất mát. Trạng thái thứ ba là sự ngu dốt, sự ích kỷ cắt đứt mọi liên lạc với Chúa và tha nhân nên đồng thời cũng chạm đứt vào tri thức mình,

Chỉ có một lối trốn thoát khỏi lề luật này đó là tranh luận xem ai là “kẻ thân cận” giống người luật sĩ nọ từng làm. Chúa đã trả lời rằng “kẻ thân cận” không nhất thiết phải là người sống gần cửa nhà chúng ta. Có thể đó là kẻ mà chúng ta từng xem như kẻ thù. Tuy nhiên, Chúa đã không loại trừ khả năng kẻ thù ấy vẫn có thể sống gần cửa nhà chúng ta đấy!

SIÊU THOÁT

Đối với nhiều người cuộc sống xem ra nhàm chán và tẻ nhạt. Họ tin rằng chính họ đã bị rơi vào tình trạng trì trệ. Họ mong muốn thoát ra khỏi tình trạng này. Câu trả lời này thật đơn giản mặc dù áp dụng nó không phải dễ dàng. Họ cần đến sự siêu thoát.

Siêu thoát là cắt đứt mọi dây ràng buộc cột chúng ta lại mặt đất và như thế không cho phép linh hồn được bay lên với Chúa. Như các quả bóng, chúng ta có thể bị trì xuống bằng những sợi cáp thép hoặc bằng những sợi chỉ mỏng như sợi tơ nhện tuy nhiên bao lâu sợi dây ràng chưa bị chặt đứt, chúng ta vẫn chưa được tự do.

Trạng thái hiềm nghèo và bất hạnh của sự bám víu là bị ràng buộc. Hãy nói lỏng các sợi dây ràng buộc chúng ta với các sự vật, đừng để cho các sự vật ngoại tại chiếm hữu làm chủ mình. Rượu, tiếng động, thành công hay lạc thú. Ngay cả những lạc thú hợp pháp và vô hại, thỉnh thoảng chúng ta cũng nên khước từ để tránh bị lệ thuộc. Cũng thoát được sự nô lệ cho những ham muốn ích kỷ của chúng ta.

Người nào có thể hồi tâm nhìn lại ngày đã qua của mình và đếm được có đến năm lần mình đã khước từ không chịu chiều theo một đam mê nhỏ nhoi nào đó, thì người ấy đang ở trên đường tiến bộ nội tâm.

TRỞ VỀ VỚI HƯ KHÔNG

Chúa đã tạo dựng chúng ta từ hư không. Thật là tuyệt nếu thỉnh thoảng chúng ta nhớ lại sự kiện ấy.

Khi nhìn thấy Chúa lần đầu tiên, ý thức về sự hư không này đã khiến Gioan Tẩy Giả thốt lên: “Tôi phải nhỏ xuống còn Ngài phải lớn lên”. Gioan tự hạ mình trước mặt Chúa, chúng ta cũng nên làm giống như thế bằng cách thỉnh thoảng nhắc nhở rằng chúng ta từ hư không mà đến. Chúng ta có thể làm điều này bằng việc thực tập đức khiêm tốn,

Ý thức về sự bé nhỏ của mình và niềm vui mừng vì sự cao cả của Chúa đã được diễn tả tuyệt vời trong những lời của Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu: “Ngài đã đoái thương phận hèn tớ nữ Ngài”. Việc Đức Maria nhận biết sự hư không của mình so với Chúa đã khiến Mẹ tự đánh giá mình thấp hèn hơn mọi người, nhờ thế Mẹ càng được tôn vinh cao cả hơn.

Chính Chúa đã chỉ cho chúng ta con đường khiêm tốn. Ngài đã xuống tận hư không khi tự hạ mình chết nhục nhã sau khi chịu đóng đinh thập tự để rồi trỗi dậy trong vinh quang.

Chúng ta có thể nói như Thánh Phaolô: “Tôi được như hiện nay là nhờ ơn Chúa”, và rồi tự cảm thấy hạnh phúc trong sự khiêm tốn thẳng thắn của mình.

ĐIỀU BÍ ẨN

Thế giới hiện đại yêu thích những điều bí ẩn. Cách đây một thế kỷ, người ta tự tin rằng mình đã đạt đến một cấp độ sống mới mẻ và cao hơn. Họ kháo nhau nào là đã tạo được những tiến bộ vững chắc, nào là sẽ chinh phục được cái chết, nào là sẽ biến con người nên thánh nên thần, nào là biến đổi trái đất này thành thiên đàng trần gian.

Giờ đây thì những giả định kiêu kỳ ấy của cha ông chúng ta đã nhường bước cho nỗi tuyệt vọng của con người thời đại chúng ta.

Hiện có hai nhóm chuyên gia về điều bí ẩn đang đồng tâm hiệp lực với nhau: một nhóm thì phân tích các công nhân xét dưới khía cạnh là “các nhóm quần chúng”. Các nhà Cộng sản và Phát xít nghiên cứu kỹ điều này.

Nhóm thứ hai thì nghiên cứu tiềm thức của con người xét về mặt cá thể, về điều bí ẩn dưới lãnh vực lý trí, không tự nguyện, chưa đạt tới nhân tính nơi trí khôn của con người tức phần tiềm thức, nơi đây trí năng thường phóng ra những mảnh tư tưởng bị khước từ. Thực ra, tiềm thức có ảnh hưởng trên động thái của con người, tuy rằng nó không phải là tác nhân duy nhất cũng chẳng phải là tác nhân có tầm quyết định cuối cùng. Vết nứt nơi quả sồi từ đó cây sồi sẽ phát sinh có thể cắt nghĩa một phần hình dạng của nó, tuy nhiên ánh sáng, sức nóng cũng như những năng lực vô hình của sự sống cũng góp phần tạo nên hiện trạng của cây sồi.

Trong cái trứng, có chứa đựng sự sống, nhưng để cho sự sống trôi ra thì phải đập vỡ cái vỏ. Mỗi linh hồn cần phải tự hỏi chính mình: Tôi muốn tiếp tục sống trong cái vỏ ấy hay là tôi muốn được mang đến một lò ấp thiêng liêng? Những kẻ ở bên trong các cái vỏ này có thể thoát ra được nếu họ bằng lòng để cho Chúa giải phóng họ bằng cách nghiền nát cái vỏ ích kỷ đi.

Ai không chịu nghiêm chỉnh suy xét bất cứ vấn đề luân lý và thiêng liêng nào cả thì rốt cuộc sẽ lại trân trọng cái hư không là vùng đất luôn luôn mang chiều kích bí ẩn. Còn nếu chúng ta biết trân trọng linh hồn thì chúng ta có thể đảm đương mọi điều khác một cách khá nhẹ nhàng, và đây là bước đầu đi đến hạnh phúc, ngay bây giờ và cả mãi sau này.

CẦN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN

Nietzsche, một triết gia thế kỷ 19, đã diễn tả tính khí thời đại ông trong lời xác nhận: “Thiên Chúa đã chết”, qua đó ông muốn nói rằng vào thời ông con người đã đánh mất đức tin của mình; đồng thời ông cũng phóng một tầm nhìn tiên tri về tương lai và dự báo thế kỷ 20 sẽ là một thế kỷ đầy chiến tranh và cách mạng. Hai xác nhận trên đây liên kết với nhau nhờ vào một lập luận còn sâu sắc hơn sự khám phá ra triết lý về “siêu nhân” đó là một khi không còn yêu Chúa nữa thì còn lâu con người mới yêu được đồng loại của mình và họ sẽ gặp khó khăn trong nỗ lực yêu mến người láng giềng mà hiện đã trở thành kẻ thù của họ.

Chúa đã để lại một kiểu mẫu của người biết cách mạng chính mình. Ngay đêm trước khi chết để cứu chuộc trần gian, Ngài đã quì gối trước các môn đệ của mình như thể Ngài thấp hèn hơn tất cả. Trước đây trong cuộc đời giảng huấn của mình, Ngài vẫn thường bảo họ chớ tìm chỗ nhất nơi bàn tiệc. Khi nghe các tông đồ tranh luận với nhau xem ai trong họ là kẻ vĩ đại nhất, Chúa liền kêu gọi họ thực hiện cuộc cách mạng về cách định giá trị của họ. Ngài bảo: “Vua chúa các dân ngoại cai trị dân họ và kẻ cai trị được mang tiếng là người gia ơn. Còn các con thì đừng làm thế, đừng phân biệt giữa người lớn nhất và người bé nhất, giữa các người cai quản và người phục vụ. Hãy nói cho ta biết: ai lớn hơn? Người ngồi ở bàn hay kẻ phục vụ ông ta? Chắc hẳn là người ngồi ở bàn phải không? Và Ta đã hiện diện giữa các con với tư cách một kẻ tôi tớ”.

Sau bữa tiệc ly, Ngài thực hành cuộc cách mạng đó qua cử chỉ: “Ngài cởi áo khoác để qua một bên, lấy một tấm khăn quấn quanh người đoạn đổ nước vào chậu và bắt đầu rửa chân các môn đệ rồi dùng tấm khăn cột quanh người lau chân cho họ”. Mọi giá trị nhân sinh vĩnh viễn bị đảo lộn qua cuộc cách mạng gây đây sự sống của Đức Kitô trong lời Ngài tuyên bố: “Ai nâng mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống thì sẽ được nâng lên”.

Thánh Augustinô có nói: “Những kẻ muốn xáo động sự an bình mà mình đang sống thì hãy làm điều ấy không phải vì căm ghét mà hãy tỏ ra mình có năng lực biến đổi nó”.

Chiến tranh xảy đến khi con người phóng chiếu các xung đột nội tâm của mình ra thế giới bên ngoài. Hoà bình sẽ đến khi người ta biết tiến hành cuộc cách mạng nội tâm, lòng kiêu ngạo, tham vọng ích kỷ bị tiêu huỷ. Hạnh phúc từ tâm hồn này lấy nhiệm sang tâm hồn khác và đem lại bình an dương thế cho người thiện tâm.

NIỀM VUI TỪ NỘI TÂM

Các triết gia bảo với chúng ta là mỗi người đều phải có khoái cảm. Kẻ nào hoà nhập được nhân cách và bản tính của mình đồng thời định hướng cuộc đời mình cho Chúa thì sẽ cảm nhận được niềm khoái cảm to tát bất khả tiêu diệt mà các thánh gọi là Niềm Vui. Không một sự cố từ bên ngoài nào có thể hãm dọa hoặc làm xuyên xao nổi hạnh phúc của người đó.

Hạnh phúc vĩnh tồn không bao giờ có thể đến từ trần gian. Niềm vui không xuất phát từ những gì chúng ta gạt hái hoặc những người chúng ta gặp gỡ mà phải được linh hồn tạo ra một khi chúng ta biết tự quên mình.

Những kẻ vị ngã đều xem như mình gặp phải tai hoạ nếu bất cứ khát vọng nào của họ cũng bị chối từ, bởi vì họ muốn làm chủ thế giới quanh họ, Ngày nay có cả hàng triệu người hoàn toàn mất hạnh phúc nếu như họ phải mất đi một số đồ vật mà cha ông họ chẳng bao giờ mơ ước. Sự xa hoa đã trở thành nhu yếu đối với họ.

Đấng Cứu Độ trần gian đã bảo chúng ta rằng những niềm vui lớn nhất chỉ có thể đến với chúng ta khi chúng ta đã mua chúng bằng lời cầu nguyện và việc chay tịnh: trước hết chúng ta phải cho đi những đồng xu của mình vì lòng yêu mến Ngài và rồi Ngài sẽ trả lại cho chúng ta những đồng tiền vàng lẫn niềm vui và niềm cực lạc.

TÌNH YÊU VÔ BIÊN

Chúng ta thực sự hưởng dụng và sự tích lũy những đồ vật vô dụng do lòng phô trương, ham hố hoặc để chơi trội hơn kẻ khác.

Càng rán tậu cho được quá số đồ vật mà người ta không thể dùng để làm tăng nhân cách và tình yêu của mình thì người ta sẽ gặp phải chán nản, buồn phiền và ngán ngẫm. Người ta luôn luôn gắng tăng số của cải vượt quá giới hạn sự hưởng dụng rất xa. Điều này là do niềm tin sai lầm rằng nỗi đói khát vô biên của họ có thể được thoả mãn nhờ vào sự dư giả các đồ vật vật chất: thế nhưng điều họ thực sự ước muốn lại là sự vô tận của tình yêu nơi Thiên Chúa.

Chúa đã thết đãi năm ngàn người trong hoang địa bằng bánh, cá và tất cả đều no đủ. Nhưng giả sử thay vào đó Ngài cho họ 20 ngàn đô la chiếu phí thì sẽ chẳng ma nào nói rằng “một đô là đủ cho tôi!” Chẳng bao giờ có giới hạn cho các tài khoản tín dụng, cổ phần, tài khoản tồn quỹ ở ngân hàng... vì chẳng bao giờ chúng ta nói: “Thôi đủ rồi”.

Người keo kiệt có thể lấp đầy ví mà chẳng bao giờ lấp đầy trái tim bởi vì họ không thể đạt được tất cả của cải mà họ có thể tưởng tượng và ao ước. Tuy nhiên những kẻ nghèo khó trong tâm hồn lại là những kẻ giàu có về hạnh phúc. Chúa đã ban cho chúng ta đủ tình yêu để chúng ta đáp lại tình yêu của Ngài ngõ hầu chúng ta có thể tìm ra Đấng vô biên ở đó chứ, Ngài có cho chúng ta dư tình yêu để tặng trả đâu!

TRIẾT LÝ VỀ LẠC THÚ

Mọi người chúng ta đều muốn được hạnh phúc. Chúng ta nên sống theo nhận thức khôn ngoan, gồm ba quy luật về lạc thú sau đây.

Luật thứ nhất: nếu lúc nào cũng chơi đùa thoả thích thì chẳng thể nào sắp xếp cuộc sống cho có thêm được thứ gì khác ngoài những vui đùa thoả thích. Nếu muốn phô bày chiếc áo đầm nhung đen thì hãy đứng vào tấm màn phong màu trắng. Pháo bông cần được bắn lên trong màn đêm tăm tối. Hoa sen mang cho chúng ta sự thích thú đặc biệt, vì những cánh hoa của nó mọc lên diệu kỳ trên vũng nước ao hồ dơ bẩn. Sự tương phản thực sự là cần thiết để chúng ta thấy sự vật hiển lộ ra một cách sống động.

Cũng thế, người ta sẽ hưởng được lạc thú trọn vẹn nhất khi có sự “thú vị bất ngờ”. Chẳng ai còn vui thú gì dịp lễ Giáng sinh nữa nếu tối nào cũng ăn tiệc vào nửa đêm.

Sự khôi hài cũng dựa trên tính cách tương phản. Nếu một vị Giám mục đội chiếc mũ lệch qua một phía, chúng ta sẽ buồn cười, nếu mọi Giám mục đều đội mũ lệch như thế thì chúng ta sẽ chẳng cảm thấy buồn cười nữa.

Biết tự kỷ luật với bản thân sẽ giúp chúng ta tìm lại sự hào hứng của tuổi thơ, nghĩa là biết hưởng vui thú một cách chừng mực sau khi đã cố gắng làm việc. Tương tự như chúng ta ăn tráng miệng vào cuối bữa chứ chẳng bao giờ vào đầu bữa ăn.

Luật thứ hai: lạc thú càng sâu sắc và tươi tốt hơn khi nó đã trải qua một khoảnh khắc nhằm chán hay đau đớn, luật này giúp chúng ta kéo dài những hạnh phúc quý giá của đời mình.

Cuộc hôn nhân sẽ trở nên bền vững sau khi chấm dứt những mộng mơ thiếu thực tế của thời mới bắt đầu. Niềm vui hôn nhân, cũng giống như mọi niềm vui khác khi được sinh ra từ nỗi đớn đau nào đó sẽ trân quý, trọn vẹn và hạnh phúc hơn.

Luật thứ ba: lạc thú là một sản phẩm phụ, chẳng phải là một mục đích. Lạc thú là nàng phù dâu chứ không phải là cô dâu. Nhiều người đã lầm lẫn rất lớn khi nhắm đến lạc thú như là mục đích trực tiếp, họ quên là lạc thú chỉ đến do sự chu toàn một bổn phận hay sự vâng giữ một lễ luật, bởi vì con người đã được tạo dựng để vâng theo những luật lệ của bản thân mình một cách tất yếu giống như người ấy phải tuân theo luật trọng lực vậy. Tìm lạc thú mà bất chấp lễ luật tức là đánh mất nó.

Chúng ta nên khởi đầu hay nên kết thúc bằng lạc thú? Có hai câu trả lời cho câu hỏi này: đó là câu của người Kitô hữu và câu trả lời của người vô tín ngưỡng. Người Kitô hữu thì nói: “Hãy bắt đầu bằng chay tịnh và kết thúc bằng tiệc tùng, như thế bạn sẽ thực sự hưởng nếm được nó. Còn người vô tín ngưỡng sẽ nói: “Hãy bắt đầu bằng bữa tiệc và kết thúc với cơn nhức đầu sáng hôm sau”.

Tóm gọn chương 1 – Nguyễn thị TM – nhóm 4.